

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN MỨC ĐỘ THAM GIA HOẠT ĐỘNG ĐOÀN CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

FACTORS AFFECTING STUDENTS' PARTICIPATION IN YOUTH UNION ACTIVITIES AT KIEN GIANG UNIVERSITY

Quách Việt Tú

ThS. Khoa Sư phạm và Xã hội Nhân văn, Trường Đại học Kiên Giang

Received: 28/04/2026; Accepted: 08/05/2026; Published: 18/06/2026

Tóm tắt: Hoạt động Đoàn có vai trò quan trọng trong giáo dục tư tưởng, rèn luyện kỹ năng và phát triển nhân cách cho sinh viên. Tuy nhiên, trước tác động của chuyển đổi số và nhu cầu của thế hệ Gen Z, mức độ tham gia hoạt động Đoàn của sinh viên có nhiều thay đổi. Bài viết phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ tham gia hoạt động Đoàn của sinh viên Trường Đại học Kiên Giang thông qua khảo sát 250 sinh viên. Kết quả cho thấy các yếu tố ảnh hưởng chính gồm nội dung hoạt động, kỹ năng cán bộ Đoàn, áp lực học tập, mạng xã hội và nhu cầu phát triển kỹ năng mềm. Từ đó, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thu hút sinh viên tham gia hoạt động Đoàn hiện nay.

Từ khóa: hoạt động Đoàn, sinh viên, Gen Z, Đại học Kiên Giang, thanh niên.

Abstract: Youth Union activities play an important role in educating, counseling, training skills, and developing personality for students. However, due to the changing numbers and needs of Generation Z, the level of student participation in Youth Union activities has changed significantly. This article analyzes the factors affecting the ability of students at Kien Giang University to participate in Youth Union activities through a survey of 250 students. The findings identified key visual factors including activity content, youth union officer skills, academic pressure, social media, and the need for soft skills development. Based on this, the article proposes several solutions to improve the effectiveness of attracting students to participate in current youth union activities.

Keywords: Youth Union activities, students, Gen Z, Kien Giang University, youth.

1. Đặt vấn đề

Trong các trường đại học hiện nay, tổ chức Đoàn Thanh niên đóng vai trò quan trọng trong việc giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và kỹ năng cho sinh viên (SV). Các hoạt động Đoàn không chỉ góp phần xây dựng môi trường học đường tích cực mà còn tạo điều kiện để SV rèn luyện năng lực xã hội, kỹ năng giao tiếp và tinh thần trách nhiệm cộng đồng.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy mức độ tham gia hoạt động Đoàn của SV hiện nay có xu hướng giảm ở một số nội dung truyền thống. SV thế hệ Gen Z có xu hướng ưu tiên các hoạt động mang tính trải nghiệm, sáng tạo và gắn với nhu cầu cá nhân hơn so với hình thức sinh hoạt mang tính hành chính. Bên cạnh đó, sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số và mạng xã hội cũng làm thay đổi cách thức tiếp cận hoạt động phong trào của SV.

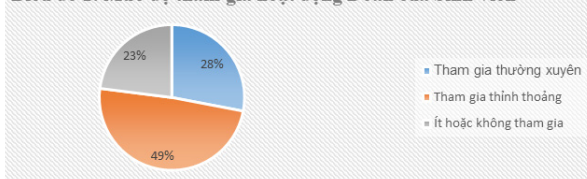
Tại Trường Đại học Kiên Giang, hoạt động Đoàn đã được triển khai đa dạng với nhiều phong trào như tình nguyện, nghiên cứu khoa học, văn nghệ, thể thao và khởi nghiệp. Tuy nhiên, mức độ tham gia của SV giữa các khoa và các nhóm ngành vẫn còn chênh lệch. Vì vậy, việc nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ tham gia hoạt động Đoàn của SV có ý nghĩa quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả công tác Đoàn trong nhà trường.

2. Thực trạng tham gia hoạt động Đoàn của SV Trường Đại học Kiên Giang

2.1. Mức độ tham gia hoạt động Đoàn của SV

Trong môi trường giáo dục đại học hiện nay, hoạt động Đoàn Thanh niên không chỉ đóng vai trò giáo dục chính trị tư tưởng mà còn là môi trường để SV rèn luyện kỹ năng mềm, phát triển năng lực xã hội và hình thành tinh thần trách nhiệm cộng đồng. Tuy nhiên, trước sự thay đổi mạnh mẽ của xã hội số và đặc điểm tâm lý của thế hệ Gen Z, mức độ tham gia hoạt động Đoàn của SV đang có nhiều biến chuyển đáng chú ý. Kết quả khảo sát đối với 250 SV tại Trường Đại học Kiên Giang cho thấy mức độ tham gia hoạt động Đoàn được phân chia thành ba nhóm chính: tham gia thường xuyên, tham gia thỉnh thoảng và ít hoặc không tham gia.

Biểu đồ 1: Mức độ tham gia hoạt động Đoàn của Sinh viên



Kết quả khảo sát cho thấy 28% SV tham gia hoạt động Đoàn thường xuyên. Đây là nhóm SV có sự quan tâm cao đối với các phong trào thanh niên, thường giữ

vai trò cán bộ lớp, cán bộ Đoàn – Hội hoặc tích cực tham gia các hoạt động tình nguyện, văn nghệ, nghiên cứu khoa học và phong trào cộng đồng. Nhóm này thường nhận thức rõ giá trị của hoạt động Đoàn đối với việc rèn luyện kỹ năng mềm, mở rộng các mối quan hệ xã hội và tích lũy kinh nghiệm thực tiễn phục vụ nghề nghiệp tương lai.

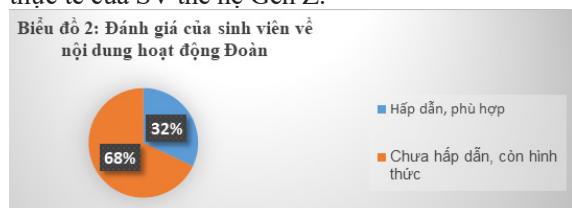
Trong khi đó, 49% SV tham gia ở mức độ thỉnh thoảng. Đây là tỷ lệ cao nhất trong khảo sát và phản ánh thực trạng phổ biến hiện nay ở nhiều trường đại học. Nhóm SV này thường chỉ tham gia khi hoạt động có tính hấp dẫn cao, phù hợp với sở thích cá nhân hoặc có liên quan trực tiếp đến quyền lợi như cộng điểm rèn luyện, giấy chứng nhận hoặc cơ hội học bổng. Điều này cho thấy động cơ tham gia của nhiều SV vẫn mang tính ngắn hạn và chưa hình thành sự gắn bó lâu dài với tổ chức Đoàn.

Đáng chú ý, có đến 23% SV ít hoặc không tham gia hoạt động Đoàn. Đây là con số phản ánh một bộ phận SV còn thờ ơ với phong trào thanh niên trong nhà trường. Qua trao đổi trực tiếp, nhiều SV cho rằng các hoạt động Đoàn còn mang tính hình thức, chưa đáp ứng đúng nhu cầu thực tiễn hoặc thời gian tổ chức chưa phù hợp với lịch học và công việc cá nhân. Từ kết quả khảo sát trên có thể nhận thấy rằng phần lớn SV vẫn có quan tâm nhất định đến hoạt động Đoàn nhưng mức độ gắn bó chưa thật sự bền vững. Điều này đặt ra yêu cầu cần đổi mới mạnh mẽ nội dung và phương thức tổ chức hoạt động Đoàn nhằm thích ứng với nhu cầu và tâm lý của SV trong bối cảnh hiện nay.

2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ tham gia hoạt động Đoàn

2.2.1. Nội dung hoạt động chưa thật sự hấp dẫn

Kết quả khảo sát cho thấy 68% SV nhận định rằng một số hoạt động Đoàn hiện nay còn mang tính truyền thống, thiếu sáng tạo và chưa phù hợp với nhu cầu thực tế của SV thế hệ Gen Z.



Trong bối cảnh xã hội hiện đại, SV không chỉ mong muốn tham gia các hoạt động mang tính tuyên truyền mà còn kỳ vọng được trải nghiệm, thể hiện cá tính và phát triển bản thân. SV Gen Z thường có xu hướng yêu thích các hoạt động sáng tạo, truyền thông số, kỹ năng nghề nghiệp, khởi nghiệp, công nghệ và hoạt động mang tính trải nghiệm thực tế. Tuy nhiên, nhiều chương trình Đoàn hiện nay vẫn thiên về hình thức sinh hoạt truyền thống, nội dung lặp lại và thiếu

tính tương tác. Điều này dẫn đến tâm lý nhàm chán và giảm động lực tham gia của SV. Một số SV cho biết họ cảm thấy hoạt động Đoàn chưa thật sự “gần” với nhu cầu của người trẻ hiện đại. Bên cạnh đó, cách thức tổ chức hoạt động đôi khi còn nặng tính hành chính, chưa phát huy được tính chủ động và sáng tạo của SV. Nhiều chương trình được triển khai theo mô hình cũ, thiếu đổi mới về nội dung lẫn phương pháp truyền thông nên khó tạo sức hút lớn. Điều này cho thấy tổ chức Đoàn cần đổi mới mạnh mẽ nội dung hoạt động theo hướng hiện đại hóa, tăng cường trải nghiệm thực tiễn và chú trọng nhu cầu phát triển cá nhân của SV.

2.2.2. Áp lực học tập và việc làm thêm

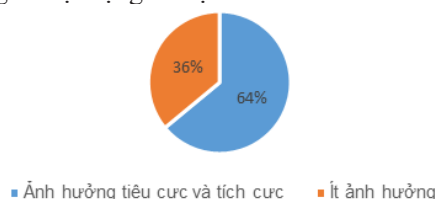
Áp lực học tập và việc làm thêm là yếu tố có ảnh hưởng lớn nhất đến mức độ tham gia hoạt động Đoàn của SV. Kết quả khảo sát cho thấy 72% SV cho rằng họ gặp khó khăn trong việc sắp xếp thời gian tham gia hoạt động phong trào.

Hiện nay, phần lớn SV đều chịu áp lực từ chương trình học tập, thi cử và yêu cầu đạt chuẩn đầu ra. Ngoài thời gian học trên lớp, SV còn phải tự học, làm bài tập nhóm, nghiên cứu tài liệu và tham gia thực tập nghề nghiệp. Điều này khiến quỹ thời gian dành cho hoạt động ngoại khóa bị thu hẹp đáng kể.

Ngoài ra, nhiều SV phải làm thêm để trang trải chi phí sinh hoạt và học tập. Các công việc bán thời gian như phục vụ quán cà phê, bán hàng trực tuyến, gia sư hoặc làm việc theo ca khiến SV khó tham gia các hoạt động Đoàn được tổ chức vào buổi tối hoặc cuối tuần. Thực tế cho thấy SV hiện nay thường ưu tiên những hoạt động mang lại lợi ích trực tiếp cho học tập và nghề nghiệp hơn là các hoạt động phong trào mang tính tự nguyện. Điều này phản ánh sự thay đổi trong tư duy của thế hệ trẻ trước áp lực kinh tế và yêu cầu cạnh tranh nghề nghiệp ngày càng cao. Do đó, để thu hút SV tham gia, tổ chức Đoàn cần xây dựng các chương trình linh hoạt về thời gian, kết hợp giữa hình thức trực tiếp và trực tuyến nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho SV.

2.2.3. Ảnh hưởng của mạng xã hội và môi trường sống

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số và mạng xã hội đã làm thay đổi đáng kể hành vi giao tiếp và tham gia hoạt động xã hội của SV.



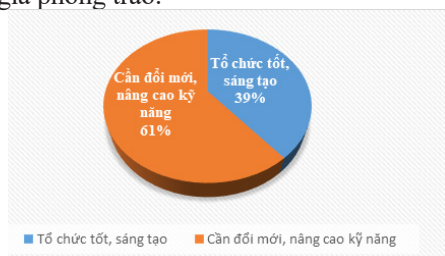
Biểu đồ 4: Mức độ ảnh hưởng của mạng xã hội đến hoạt động Đoàn

SV hiện nay dành phần lớn thời gian trên các nền

tăng như Facebook, TikTok, Instagram và YouTube. Điều này khiến nhiều hoạt động tương tác trực tiếp bị giảm sút do SV có xu hướng giao tiếp và giải trí trên môi trường trực tuyến nhiều hơn. Mặt khác, mạng xã hội cũng tạo ra sự cạnh tranh lớn đối với hoạt động Đoàn. Những nội dung giải trí ngắn, hấp dẫn trên nền tảng số dễ thu hút sự chú ý của SV hơn các chương trình sinh hoạt truyền thống. Nếu hoạt động Đoàn thiếu đổi mới trong cách truyền thông thì rất khó tiếp cận người trẻ. Tuy nhiên, môi trường số cũng mở ra nhiều cơ hội cho công tác Đoàn. Việc sử dụng video ngắn, livestream, infographic hay các chiến dịch truyền thông số có thể giúp hoạt động Đoàn lan tỏa mạnh mẽ hơn trong SV. Một số chương trình được tổ chức trực tuyến đã thu hút lượng lớn SV tham gia nhờ tính tiện lợi và khả năng tương tác nhanh. Điều này cho thấy chuyển đổi số trong công tác Đoàn là xu hướng tất yếu nhằm thích ứng với đặc điểm của thế hệ Gen Z hiện nay.

2.2.4. Kỹ năng tổ chức của cán bộ Đoàn

Kỹ năng tổ chức và truyền thông của cán bộ Đoàn là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến mức độ thu hút SV tham gia phong trào.

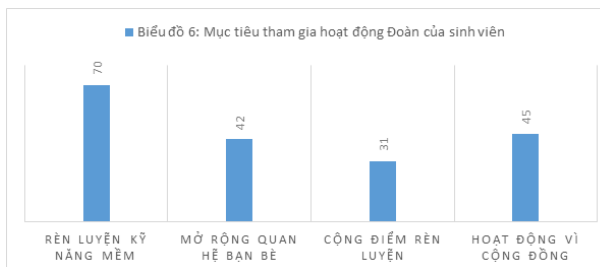


Biểu đồ 5. Đánh giá của SV về kỹ năng cán bộ Đoàn

Kết quả khảo sát cho thấy 61% SV cho rằng kỹ năng tổ chức hoạt động của cán bộ Đoàn còn hạn chế và cần được đổi mới. Một số chương trình chưa tạo được điểm nhấn hoặc thiếu sự tương tác với người tham gia. Trong bối cảnh hiện nay, cán bộ Đoàn không chỉ cần kỹ năng quản lý hoạt động mà còn phải có khả năng truyền thông số, tổ chức sự kiện, xây dựng nội dung sáng tạo và nắm bắt xu hướng giới trẻ. Nếu người tổ chức thiếu sự năng động và gần gũi thì khó tạo được sự lan tỏa trong SV. Ngoài ra, phong cách làm việc mang tính áp đặt hoặc hành chính hóa cũng khiến SV giảm hứng thú tham gia. Ngược lại, những cán bộ Đoàn trẻ trung, sáng tạo và biết lắng nghe thường dễ tạo được ảnh hưởng tích cực đối với SV. Vì vậy, việc nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ Đoàn là yêu cầu cần thiết nhằm nâng cao chất lượng phong trào thanh niên trong nhà trường.

2.2.5. Nhu cầu phát triển kỹ năng mềm của SV

Kết quả khảo sát cho thấy phần lớn SV tham gia hoạt động Đoàn với mong muốn phát triển kỹ năng mềm và tích lũy kinh nghiệm thực tế.



Trong bối cảnh thị trường lao động ngày càng cạnh tranh, SV không chỉ cần kiến thức chuyên môn mà còn phải có kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, lãnh đạo và tổ chức công việc. Đây chính là lý do nhiều SV xem hoạt động Đoàn là môi trường để trải nghiệm và phát triển bản thân. Các hoạt động như tình nguyện, tổ chức sự kiện, hoạt động cộng đồng hay câu lạc bộ kỹ năng đều giúp SV nâng cao năng lực xã hội và sự tự tin. Những kỹ năng này có ý nghĩa quan trọng đối với quá trình tìm kiếm việc làm sau khi tốt nghiệp. Tuy nhiên, nếu hoạt động Đoàn không gắn với nhu cầu nghề nghiệp và phát triển kỹ năng thì sẽ khó tạo được sức hút bền vững đối với SV. Vì vậy, tổ chức Đoàn cần tăng cường các chương trình đào tạo kỹ năng, kết nối doanh nghiệp và hoạt động trải nghiệm thực tiễn nhằm đáp ứng nhu cầu của người học trong thời đại mới.

3. Giải pháp nâng cao mức độ tham gia hoạt động Đoàn của SV

Trong bối cảnh giáo dục đại học hiện nay, hoạt động Đoàn Thanh niên không chỉ giữ vai trò giáo dục chính trị tư tưởng mà còn là môi trường quan trọng giúp SV rèn luyện kỹ năng, phát triển năng lực cá nhân và hình thành tinh thần trách nhiệm đối với cộng đồng. Tuy nhiên, dưới tác động của chuyển đổi số, áp lực học tập và sự thay đổi trong nhu cầu của thế hệ Gen Z, mức độ tham gia hoạt động Đoàn của SV đang có xu hướng giảm ở nhiều nội dung truyền thống. Điều này đặt ra yêu cầu cần đổi mới mạnh mẽ cả về nội dung, hình thức lẫn phương thức tổ chức hoạt động Đoàn trong các trường đại học, đặc biệt tại Trường Đại học Kiên Giang.

3.1. Đổi mới nội dung hoạt động Đoàn

Một trong những nguyên nhân khiến SV chưa tích cực tham gia hoạt động Đoàn là do nội dung chương trình chưa thật sự phù hợp với nhu cầu và sở thích của thế hệ Gen Z. SV hiện nay thường yêu thích các hoạt động mang tính trải nghiệm, sáng tạo và gắn với định hướng nghề nghiệp. Vì vậy, tổ chức Đoàn cần đổi mới nội dung hoạt động theo hướng hiện đại, linh hoạt và gần gũi hơn với SV. Trước hết, cần tăng cường các hoạt động tình nguyện cộng đồng gắn với thực tiễn địa phương như “Mùa hè xanh”, “Tiếp sức mùa thi”, bảo vệ môi trường và hỗ trợ cộng đồng nông thôn. Những hoạt động này không chỉ giúp SV rèn luyện kỹ năng

giao tiếp, làm việc nhóm mà còn nâng cao tinh thần trách nhiệm xã hội. Bên cạnh đó, tổ chức Đoàn cần chú trọng các chương trình khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và diễn đàn kỹ năng mềm nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển nghề nghiệp của SV. Các cuộc thi ý tưởng khởi nghiệp, workshop kỹ năng hay chương trình kết nối doanh nghiệp sẽ tạo động lực để SV tham gia hoạt động phong trào nhiều hơn. Ngoài ra, trong bối cảnh chuyển đổi số, tổ chức Đoàn cần triển khai các hoạt động liên quan đến công nghệ, truyền thông số, thiết kế video, podcast và trí tuệ nhân tạo. Những nội dung hiện đại này sẽ phù hợp với sở thích của SV Gen Z và góp phần nâng cao sức hút của hoạt động Đoàn trong nhà trường.

3.2. Đẩy mạnh truyền thông số trong hoạt động Đoàn

Trong bối cảnh mạng xã hội phát triển mạnh mẽ, SV hiện nay chủ yếu tiếp cận thông tin qua Facebook, TikTok, Zalo và các nền tảng trực tuyến. Vì vậy, tổ chức Đoàn cần đẩy mạnh truyền thông số theo hướng ngắn gọn, sáng tạo và có tính tương tác cao để thu hút SV. Các nội dung như video ngắn, infographic, hình ảnh sinh động và ngôn ngữ gần gũi sẽ giúp hoạt động Đoàn trở nên hấp dẫn hơn. Bên cạnh đó, cần tăng cường lan tỏa những câu chuyện truyền cảm hứng, gương đoàn viên tiêu biểu và các sản phẩm truyền thông do SV thực hiện nhằm tạo môi trường để SV thể hiện bản thân. Ngoài ra, tổ chức Đoàn cần tận dụng nền tảng số để triển khai các hoạt động trực tuyến như cuộc thi online, livestream, diễn đàn kỹ năng và tư vấn nghề nghiệp. Hình thức này vừa phù hợp với thói quen sử dụng công nghệ của SV vừa giúp mở rộng phạm vi tiếp cận hoạt động phong trào.

3.3. Nâng cao năng lực cán bộ Đoàn

Chất lượng hoạt động Đoàn phụ thuộc lớn vào năng lực của đội ngũ cán bộ Đoàn. Trong bối cảnh hiện nay, cán bộ Đoàn không chỉ tổ chức phong trào mà còn cần có khả năng truyền cảm hứng, kết nối và định hướng cho SV. Vì vậy, nhà trường cần thường xuyên bồi dưỡng kỹ năng cho cán bộ Đoàn như truyền thông số, tổ chức sự kiện, quản lý hoạt động và kỹ năng lãnh đạo thanh niên. Bên cạnh đó, cán bộ Đoàn cần đổi mới phong cách làm việc theo hướng gần gũi, năng động và lắng nghe SV nhiều hơn. Việc tạo điều kiện để SV tham gia đóng góp ý tưởng sẽ giúp nâng cao tinh thần trách nhiệm và sự gắn bó với tổ chức Đoàn. Ngoài ra, cán bộ Đoàn cần tăng cường ứng dụng công nghệ và khai thác các nền tảng số trong quản lý, kết nối SV và truyền thông hoạt động phong trào nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động Đoàn.

3.4. Gắn hoạt động Đoàn với nhu cầu nghề nghiệp của SV

Một trong những xu hướng nổi bật của SV hiện nay là ưu tiên các hoạt động có giá trị thực tiễn đối với học tập và nghề nghiệp. Vì vậy, để nâng cao sức hút của hoạt động Đoàn, cần gắn phong trào thanh niên với nhu cầu phát triển nghề nghiệp của SV. Tổ chức Đoàn có thể phối hợp với doanh nghiệp để tổ chức các chương trình thực tập, tham quan doanh nghiệp, ngày hội việc làm hoặc tọa đàm định hướng nghề nghiệp. Những hoạt động này không chỉ giúp SV tiếp cận môi trường làm việc thực tế mà còn tạo động lực tham gia phong trào nhiều hơn. Ngoài ra, cần tăng cường các hoạt động rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp như kỹ năng phỏng vấn, viết CV, giao tiếp công sở và ứng dụng công nghệ trong công việc. Đây là những nội dung có ý nghĩa thiết thực đối với SV trước khi bước vào thị trường lao động. Việc gắn hoạt động Đoàn với nhu cầu nghề nghiệp sẽ giúp SV nhận thức rõ hơn giá trị của phong trào thanh niên, từ đó thay đổi tư duy “tham gia cho có” sang “tham gia để phát triển bản thân”.

4. Kết luận

Hoạt động Đoàn có vai trò quan trọng trong giáo dục toàn diện cho SV, góp phần hình thành nhân cách, kỹ năng sống và tinh thần trách nhiệm xã hội cho thế hệ trẻ. Tuy nhiên, trong bối cảnh chuyển đổi số và sự thay đổi mạnh mẽ của thế hệ Gen Z, mức độ tham gia hoạt động Đoàn của SV hiện nay đang chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố như nội dung hoạt động, áp lực học tập, môi trường số, kỹ năng tổ chức của cán bộ Đoàn và nhu cầu phát triển bản thân của SV.

Để nâng cao hiệu quả công tác Đoàn tại Trường Đại học Kiên Giang, cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp như đổi mới nội dung hoạt động theo hướng trải nghiệm sáng tạo, đẩy mạnh truyền thông số, nâng cao năng lực cán bộ Đoàn và gắn phong trào thanh niên với nhu cầu nghề nghiệp của SV. Đây không chỉ là giải pháp nâng cao mức độ tham gia hoạt động Đoàn mà còn góp phần xây dựng môi trường học đường năng động, hiện đại và phù hợp với xu thế phát triển của xã hội hiện nay.

Tài liệu tham khảo

1. Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (2022), *Văn kiện Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII, nhiệm kỳ 2022–2027*, Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022), *Đề án tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, SV giai đoạn 2021–2030*.
3. Hội SV Việt Nam (2023), *Tài liệu công tác Đoàn – Hội trong trường đại học*, Hà Nội.
4. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Nghị quyết về phát triển thanh niên Việt Nam trong thời kỳ chuyển đổi số*.
5. Số liệu khảo sát, SV Trường Đại học Kiên Giang.